

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế, y dụng cụ cho Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Số điện thoại liên hệ: 0236.3757567 vào giờ hành chính trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **từ 08 giờ 00 ngày 11 tháng 9 năm 2023 đến trước 17 giờ 00 ngày 20 tháng 9 năm 2023.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế, y dụng cụ:

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy ELISA tự động	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	1	Cái
2	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số (có IBP)	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	1	Cái
3	Xe lăn đẩy bệnh nhân	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	1	Cái
4	Máy đo huyết áp cơ	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	1	Bộ
5	Kéo phẫu thuật cong 9cm	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	5	Cái
6	Kéo phẫu thuật cong 10,5cm	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	5	Cái

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
7	Kéo phẫu thuật cong 11,5cm	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	5	Cái
8	Kẹp phẫu tích có máu, đầu nhỏ	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	15	Cái
9	Kẹp phẫu tích có máu	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	20	Cái
10	Kèm kẹp kim	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	10	Cái
11	Kèm kẹp kim đầu nhỏ	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	5	Cái
12	Cán dao mổ số 3	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	15	Cái
13	Kéo cắt mí	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	10	Cái
14	Khay hạt đậu	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	5	Cái
15	Panh cong không máu	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	5	Cái
16	Panh thẳng không máu	Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo	5	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Đối với trang thiết bị y tế: trong vòng 90 ngày.
- Đối với y dụng cụ: trong vòng 10 ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo quy định hiện hành.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các Đơn vị. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNTT để đăng website;
- Lưu: VT, KD.



Kim Văn Hùng

Phụ lục 1
BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ, Y DỤNG CỤ
MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số 529 /BVDL-KD ngày 07 tháng 9 năm 2023 của
 Bệnh viện Đa liệu Đà Nẵng)

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy ELISA tự động	<p>I. THÔNG SỐ KỸ THUẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: ≥ 3 khay. - Đa xét nghiệm trên 01 khay: ≥ 08 Xét nghiệm * Quản lý mẫu và thuốc thử: <ul style="list-style-type: none"> - Tải mẫu liên tục: có - Tải thuốc thử liên tục: có - Dung lượng mẫu: ≥ 96 mẫu - Nhận diện mẫu, thuốc thử bằng barcode: có - Phát hiện đầu tip: có - Kích cỡ tip mẫu: $\geq 300\mu\text{l}$ - Kích cỡ tip thuốc thử: $\leq 1300\mu\text{l}$ - Thời gian phân phối mẫu/1 đĩa: ≥ 20 phút - Phát hiện nghẹt: có - Cảm biến mực chất lỏng: có * Bộ phận ủ <ul style="list-style-type: none"> - Dung lượng: ≥ 3 buồng ủ độc lập. - Dây nhiệt độ: Nhiệt độ phòng $+5^{\circ}\text{C}$ cho tới $\geq 45^{\circ}\text{C}$. - Chế độ lắc đĩa: có * Bộ phận rửa <ul style="list-style-type: none"> - Dung lượng: ≥ 3 loại nước rửa. - Đầu rửa: 1x8. - Độ chính xác: $\leq 10\%$ CV ở 300 uL. * Bộ phận đọc <ul style="list-style-type: none"> - Dây quang phổ: 405-690 nm. - Bộ lọc: ≥ 6 vị trí, - Kính lọc có sẵn: ≥ 5 (405, 450, 492, 550, 620 nm hoặc tương tự). - Thời gian đọc: ≤ 30 giây. - Độ tuyến tính: 0-2.000 đơn vị hấp thu $\pm 1\%$. 	Cái	1

Ua

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ chính xác: $\leq 2.5\%$. * Tính năng phần mềm - Phân tích: định tính & định lượng - Quản lý chất lượng: Mean, SD, CV, Level-Jennings. - Kết nối với phần mềm LIS: có. * Yêu cầu điện áp - Nguồn cấp: 100-240 V; 50-60 Hz. <p>II. CẤU HÌNH CUNG CẤP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy elisa tự động: 01 chiếc - Bộ phụ kiện: 01 bộ - Đầu đọc Barcode: 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng máy tiếng Anh & tiếng Việt - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE - Năm sản xuất: 2021 trở về sau. - Tình trạng máy: mới 100% - Bảo hành: ≥ 12 tháng & không thấp hơn chế độ bảo hành từ nhà sản xuất - Bộ máy tính: gồm CPU (CPU intel core I5-12000, Ram 8Gb, SSD 256Gb), màn hình LED 24 inch, chuột, bàn phím, máy in. - UPS online 3kva - Hóa chất test máy (ANA,DNA, giun sán) 		
2	<p>Máy monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số (có IBP)</p>	<p>I. THÔNG TIN CHUNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: 2022 trở về sau - Chất lượng: mới 100% - Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương - Nguồn điện sử dụng: 220V, 50/60Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa $\geq 40^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa $\geq 80\%$ <p>II. CẤU HÌNH MÁY:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Các phụ kiện đi kèm máy bao gồm: 	Cái	1

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>+ Dây nguồn: 01 sợi</p> <p>+ Cáp điện tim: 01 sợi</p> <p>+ Bộ dây ECG ≥ 3 chuyên đạo: 01 bộ</p> <p>+ Điện cực tim dành cho người lớn, trẻ em dùng một lần: ≥ 150 chiếc</p> <p>+ Cáp nối SpO2: 01 sợi</p> <p>+ Đầu dò SpO2 người lớn và trẻ em: 01 cái</p> <p>+ Ống đo huyết áp người lớn /trẻ em: 01 cái</p> <p>+ Túi hơi huyết áp người lớn: 01 cái</p> <p>+ Túi hơi huyết áp trẻ em: 01 cái</p> <p>+ Đầu dò nhiệt độ da: 01 cái</p> <p>+ Cáp đo huyết áp xâm lấn IBP: 01</p> <p>+ Kit đo IBP dùng 1 lần: 01 bộ</p> <p>+ Máy in: 01 cái</p> <p>+ Giấy in: 01 xấp</p> <p>+ Pin sạc: 01 cái</p> <p>+ Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ</p> <p>+ Đĩa kỹ thuật máy: 01 cái</p> <p>+ Xe đẩy, giá treo máy: 01 cái</p> <p>III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:</p> <p>1/ Thông số đo: Điện tim ECG, Nhịp thở (Trở kháng), SpO2, Huyết áp không xâm lấn (NIBP), Nhiệt độ, Huyết áp xâm lấn (IBP)</p> <p>2/ Màn hình hiển thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình: Màn hình màu ≥ 12.1 inch, TFT LCD hoặc tương đương - Độ phân giải: $\geq 800 \times 600$ điểm - Vùng nhìn: $\geq 246.0 \text{ mm} \times 184.5 \text{ mm}$ - Dạng sóng hiển thị: ECG, nhịp thở, SpO2 dạng sóng, IBP - Số lượng sóng theo dõi: ≥ 11 - Tốc độ quét: 6.25, 12.5, 25, 50 mm/s hoặc tốt hơn - Tốc độ quét nhịp thở: 1.56, 6.25, 12.5, 25 mm/s hoặc tốt hơn - Màu sắc sóng hiển thị: ≥ 06 màu 		

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>- Hiện thị dữ liệu số: Nhịp tim HR, nhịp VPC, mức chênh ST, nhịp thở, NIBP (tâm thu, tâm trương, MAP), SpO2, nhịp mạch, nhiệt độ ...</p> <p>- Màu sắc chữ số: ≥ 06 màu</p> <p>3/ Điện tim (ECG):</p> <p>- Đạo trình: Cấp 3 điện cực hoặc 5 điện cực</p> <p>- Bảo vệ chống lại máy sốc tim: Có</p> <p>- Khả năng loại bỏ nhiễu tổng quát (CMRR): ≥ 95 dB</p> <p>- Tần số đáp ứng: 0.05 đến ≥ 150Hz</p> <p>- Trở kháng đầu vào: ≥ 5 MΩ</p> <p>- Cảm biến đầu dò: mỗi đầu dò đều có một cảm biến riêng</p> <p>- Hiện thị dạng sóng:</p> <p>+ Số kênh: ≥ 3</p> <p>+ Cài đặt độ nhạy ≥ 4 biên độ 0,25, 0,5, 1, 2 hoặc nhiều hơn</p> <p>- Đếm nhịp tim: ≤ 15 đến ≥ 300 nhịp/phút</p> <p>- Hiện thị các thông số của nhịp tim: giá trị nhịp tim, giới hạn cảnh báo trên/ dưới của nhịp tim, phân tích loạn nhịp, đo mức ST.</p> <p>4/ Nhịp thở - phương pháp trở kháng:</p> <p>- Phương pháp đo: phương pháp trở kháng - ghi phế động qua trở kháng thành ngực</p> <p>- Phạm vi đếm: 0 đến ≥ 150 nhịp/phút</p> <p>- Sai số: $\leq \pm 2$ nhịp/phút</p> <p>- Bảo vệ chống lại máy sốc tim: Có</p> <p>- Hiện thị dạng sóng</p> <p>- Có chu kỳ cập nhật hiển thị số liệu hoặc khi có báo động.</p> <p>- Hiện thị thông số nhịp thở, giới hạn cảnh báo trên/ dưới, báo động ngừng thở.</p> <p>5/ SpO2:</p> <p>- Có chu kỳ cập nhật hiển thị số liệu hoặc khi có báo động.</p> <p>- Phạm vi hiển thị: 0 đến 100% SpO2</p> <p>- Độ chính xác: $\leq \pm 2\%$ SpO2</p>		

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị thông số SpO₂, giới hạn cảnh báo trên/ dưới 6/ Huyết áp không xâm lấn (NIBP): <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đo: đo dao động - Phạm vi đo và hiển thị: 0 đến ≥ 300 mmHg - Sai số: $\leq \pm 3$ mmHg - Có chu kỳ cập nhật hiển thị số liệu - Hiển thị các thông số tâm thu (SYS), tâm trương (DIA), có nghĩa (MAP), áp lực trong túi hơn đo đặc NIBP, vùng PWTT, giới hạn cảnh báo trên/ dưới 7/ Đo nhiệt độ: <ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn đo lường: 0 đến $\geq 45^{\circ}\text{C}$ - Số kênh: ≥ 2 kênh - Có chu kỳ cập nhật hiển thị số liệu hoặc khi có báo động - Hiển thị thông số nhiệt độ, giới hạn cảnh báo trên/ dưới 8/ Đo huyết áp xâm lấn (IBP): <ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn đo lường: 0 đến ≥ 300 mmHg - Có chu kỳ cập nhật hiển thị số liệu hoặc khi có báo động Hiển thị các thông số Tâm thu (SYS), tâm trương (DIA), có nghĩa (MEAN), giới hạn cảnh báo trên/ dưới 9/ Máy in nhiệt: <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ giấy ≥ 2 tốc độ (trong đó có tốc độ 12.5, 25 mm/s) 10/ Pin: <ul style="list-style-type: none"> - Pin sạc sử dụng ≥ 90 phút IV. THÔNG TIN KHÁC: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành: 12 tháng và không thấp hơn thời gian bảo hành quy định của nhà sản xuất - Có chương trình lắp đặt, kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo cho người sử dụng 		
3	Xe lăn đẩy bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu khung xe: Sắt sơn tĩnh điện/ thép không gỉ 	Cái	1

Ua

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Kích thước: 100 x 63 x 90cm (Dài x Rộng x Cao) (± 10 cm) - Xe gấp gọn được - Góc chân có thể tháo rời và tăng đũa cao thấp phù hợp với người bệnh		
4	Máy đo huyết áp cơ	- Máy đo huyết áp cơ người lớn + Tai nghe	Bộ	1
5	Kéo phẫu thuật cong 9cm	- Kéo phẫu thuật cong, dài 9 cm, cán vàng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	5
6	Kéo phẫu thuật cong 10,5cm	- Kéo phẫu thuật cong, dài 10,5 cm, cán vàng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	5
7	Kéo phẫu thuật cong 11,5cm	- Kéo phẫu thuật cong, dài 11,5 cm, cán vàng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	5
8	Kẹp phẫu tích có máu, đầu nhỏ	- Kẹp phẫu tích có máu, đầu 0,5mm, dài 8,5cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	15
9	Kẹp phẫu tích có máu	- Kẹp phẫu tích có máu dài 11 cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	20
10	Kèm kẹp kim	- Kèm kẹp kim phẫu thuật dài 12 cm, cán vàng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	10
11	Kèm kẹp kim đầu nhỏ	- Kèm kẹp kim phẫu thuật dài 12 cm, cán vàng, đầu nhỏ dùng trong phẫu thuật mí mắt - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	5
12	Cán dao mổ số 3	- Cán dao mổ số 3 - Chất liệu: Thép y tế không rỉ	Cái	15
13	Kéo cắt mí	- Kéo phẫu thuật cong, dài 11 cm, cán đen, dùng trong phẫu thuật cắt mí - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	10
14	Khay hạt đậu	- Chất liệu: Inox	Cái	5

Ulin

Stt	Danh mục	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
15	Panh không máu cong	- Panh không máu, dài 14 cm, cong - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	5
16	Panh không máu thẳng	- Panh không máu, dài 14 cm, thẳng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	5

Ghi chú: Đặc tính kỹ thuật quy định trong danh mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế các Đơn vị cung cấp. Các Đơn vị có thể chào giá hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

Ula

PH
IÊN
EU
07

Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số /BVDL-KD ngày tháng 9 năm 2023 của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, chúng tôi, Công ty*[Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh; mã số thuế doanh nghiệp]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ y tế liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm *[Ghi cụ thể ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*

3. Chúng tôi cam kết :

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày tháng năm 2023

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5) , (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài. Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

